

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TH PHỔ THÔNG
TÂN BÌNH – BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/QĐ-THPTTBBD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/06/2025 của Chính phủ của Trường THPT Tân Bình – Bình Dương

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2800/QĐ-SGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công khai cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/06/2025 của Chính phủ.

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai về việc công khai cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/06/2025 của Chính phủ của Trường THPT Tân Bình – Bình Dương theo số liệu dự toán đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

(Chi tiết số liệu theo Biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC đính kèm quyết định này).

Điều 2. Hình thức và thời gian công khai

- Niêm yết công khai tại bảng tin thông báo của nhà trường (vị trí phòng tiếp dân).

- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <http://thpttanbinh.edu.vn>.

- Thời gian niêm yết: 90 ngày kể từ ngày ký quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ phận Kế toán: Có trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ, biểu mẫu theo đúng quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC; thực hiện việc niêm yết và theo dõi phản hồi (nếu có) trong suốt thời gian công khai.

2. Bộ phận Quản trị mạng: Có trách nhiệm đăng tải văn bản và các phụ lục đính kèm lên website nhà trường trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành.

3. Văn phòng nhà trường: Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện và báo cáo Hiệu trưởng.

Điều 4. Các ông (bà) Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng, các phòng ban, tổ chuyên môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Niêm yết;
- Website trường;
- Lưu: VT, Hồ sơ KT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Cường

Biểu số 2 – Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Đơn vị: TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH – BÌNH DƯƠNG

Chương trình: 422 Ng. I loại 070 – Khoản 074

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-THPTTBBD ngày 08/01/2026 của Trường THPT Tân Bình – Bình Dương)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách, phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	0
2	Lệ phí B	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp	0
2	Chi quản lý hành chính	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
3.1	Lệ phí	0
B	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	- 42.000.000
I	Chi quản lý hành chính	0
II	Nghiên cứu khoa học	0
III	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	- 42.000.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	- 12.000.000
2	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (TX) (14)	0
3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	- 30.000.000
4	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (KTX) (14,18)	0
IV	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
V	Chi bảo đảm xã hội	0
VI	Chi hoạt động kinh tế	0
VII	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
VIII	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
IX	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0
X	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
XI	Chi Chương trình mục tiêu	0